

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2022/DS-ST

Ngày: 02-8-2022

*V/v tranh chấp
hợp đồng góp hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Tha R, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Thạch Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Thia Ri, giáo viên hưu trí (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2021, chị Thạch Thị Tha R trình bày:

Vào tháng 7/2017 (dương lịch) chị có tham gia dây hội do chị Thạch Thị M làm đầu thảo (dây số 1), loại hội 5.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm có 17 hội viên, đầu thảo có giao danh sách hội viên, đầu thảo hưởng huê hồng là 1.500.000 đồng, chị tham gia 01 phần.

Lần thứ 1: Em Vòn Hà kêu 3.400.000 đồng, chị R đóng hội sống 1.600.000 đồng.

Lần 2: Dì Tư Thon kêu 1.800.000 đồng, chị R đóng hội sống 3.200.000 đồng đồng

Lần 3: Út Thi kêu 2.000.000 đồng, chị R đóng hội sống 3.000.000 đồng

Lần 4: Ni Sa Ri kêu 2.500.000 đồng, chị đóng 2.500.000 đồng

Lần 5: Ni Sa Ri kêu 2.520.000 đồng, chị đóng 2.480.000 đồng

Bà 6: Chị Phương Cầu Tre kêu 2.960.000 đồng, chị R đóng hội sống 2.040.000 đồng.

Lần 7: Dì Hai Vài kêu 2.300.000 đồng, chị R đóng hội sống 2.700.000 đồng.

Lần 8: Thê Sa Manh kêu 2.250.000 đồng, chị R đóng hội sống 2.750.000 đồng.

Lần 9: Phin Thịnh kêu 2.400.000 đồng, chị R đóng hội sống 2.600.000 đồng.

Lần 10: Ni Sa Ri kêu 2.450.000 đồng, chị đóng 2.550.000 đồng

Lần 11: Thạch Thị M úp hội.

Tổng cộng, chị đóng 10 lần hội sống cho bà Thạch Thị M với số tiền là 25.420.000 đồng. Nay, chị Thạch Thị Tha R yêu cầu chị Thạch Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho chị tiền hội sống là 25.420.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Chị Thạch Thị M đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Tha R có mặt, bị đơn chị Thạch Thị M vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị Thạch Thị Tha R vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: yêu cầu chị Thạch Thị M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị 10 lần đóng hội sống với số tiền là 25.420.000 đồng. Chị Thạch Thị M có nhận được các thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA, ngày 18/10/2021, thông báo 47 ngày 07/01/2022, về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án có niêm yết công văn số 221/CV-TA, ngày 25/5/2022 thông báo cho chị Thạch Thị M về yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Tha R (có kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hội viên), Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Thạch Thị M, nhưng chị cố tình vắng mặt không có lý do.

Như vậy, chị M đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị R, không phản đối với yêu cầu khởi kiện đó và cố tình vắng mặt không hợp tác với tòa án, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Tha R, buộc Thạch Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Huệ số tiền hội số là 25.420.000 đồng.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự
Áp dụng các Điều 117, 119, 429, khoản 2 Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Tha R.

Buộc chị Thạch Thị M có nghĩa vụ trả số tiền hội sống còn nợ cho chị Thạch Thị Tha R là 25.420.000 đồng. Chị Thạch Thị Tha R không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc Thạch Thị M phải nộp 1.271.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chi Thạch Thị Tha R không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 635.000 đồng tại biên lai số 0002713 ngày 18/10/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Long